

Số: 1816 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 30 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh Tiểu dự án: Nâng cấp bến cá Hoàng Phụ,
huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, thuộc Dự án Nguồn lợi ven biển
vì sự phát triển bền vững, tỉnh Thanh Hóa, vốn vay WB**

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: Số 3717/QĐ-UBND ngày 09/11/2012 về việc phê duyệt Tiểu dự án đầu tư xây dựng Công trình nâng cấp bến cá Hoàng Phụ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa thuộc Dự án nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững, tỉnh Thanh Hóa, vốn vay WB; số 4157/QĐ-UBND ngày 11/12/2012 về việc đính chính Quyết định số 3717/QĐ-UBND ngày 09/11/2012 và số 3525/QĐ-UBND ngày 05/10/2013 về việc phê duyệt điều chỉnh Tiểu dự án Nâng cấp bến cá Hoàng Phụ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, thuộc Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững, tỉnh Thanh Hóa, vốn vay WB;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2017/TTr-SGTVT ngày 24/5/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng tiểu dự án Nâng cấp bến cá Hoàng Phụ, huyện Hoằng Hóa thuộc Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững, tỉnh Thanh Hóa, vốn vay WB,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Tiểu dự án: Nâng cấp bến cá Hoàng Phụ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa thuộc Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững, tỉnh Thanh Hóa, vay vốn WB, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Khái quát về dự án:

Tiểu dự án nâng cấp bến cá Hoàng Phụ, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, thuộc Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững, tỉnh Thanh Hóa, vốn vay WB được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3717/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2012; phê duyệt điều chỉnh Tiểu dự án tại Quyết định số 3525/QĐ-UBND ngày 09/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh; với tổng mức đầu tư

là 46.079 triệu đồng. Nguồn vốn: Vốn vay WB, vốn đối ứng và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác. Với mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi cho việc bốc dỡ, sơ chế, bảo quản và làm dịch vụ cho khoảng 5.400 tấn thủy sản/năm; cung cấp dịch vụ hậu cần phục vụ đánh bắt kết hợp neo đậu, trú bão cho tàu thuyền nghề cá ven bờ.

2. Lý do điều chỉnh:

Theo hồ sơ dự án được phê duyệt, tuyến bờ bao khu nước trước bến gồm bờ bao phía Bắc và bờ bao phía Nam dài 300m được gia cố bằng cấu kiện BTCT; phần bờ sông Mã phía Nam bến cá dài 323m chưa được gia cố nên hiện nay đã bị xói lở và đang có chiều hướng gia tăng khi sóng biển gặp triều cường gây ra. Đoạn đường từ công trạm thủy văn (đầu đường nhựa) vào bến cá và ra bến dò ngang là đường đất; theo hồ sơ thiết kế đã phê duyệt, đoạn đường từ công trạm thủy văn vào bến cá đã được gia cố bằng bê tông nhưng đoạn đổ ra bến dò ngang chưa được gia cố; để nâng cao công tác quản lý bến và khai thác bến dò; việc kéo dài tuyến đường quản lý kết hợp thi công từ công Trạm thủy văn ra đến bờ sông Mã (bến dò) là cần thiết. Địa hình khu vực xây dựng bến trồng, thời tiết nắng nóng kết hợp nước mặn và lớp mặt có địa chất cát mịn, cát pha sét và đất yếu nên khi có gió thổi mạnh, bụi cát làm ảnh hưởng đến khai thác và chất lượng công trình; do vậy, việc trồng cây chắn gió, cát là hợp lý và cần thiết. Hiện trạng khu dân cư phía Tây thôn Tân Xuân, xã Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa đang tiêu thoát trực tiếp ra các ao nuôi trồng thủy sản và đổ ra biển; tuy nhiên các ao nuôi này đã được đầu tư xây dựng bến cá và các bờ bao (bên tả, bên hữu), nên việc tiêu thoát gặp nhiều khó khăn; để không làm ảnh hưởng đến thoát nước khu dân cư phía Tây thôn Tân Xuân, xã Hoàng Phụ; việc bổ sung công trình thoát nước là cần thiết.

Các nội dung nêu trên cần phải được bổ sung vào tiểu dự án (Ngân hàng Thế giới đã có thư không phản đối), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã đồng ý chủ trương tại Công văn số 10098/UBND-NN ngày 05/10/2015.

3. Nội dung điều chỉnh:

3.1. Điều chỉnh bờ bao khu nước trước bến (bờ tả): Bổ sung nối kéo dài bờ bao phía Nam, chiều dài $L = 323\text{m}$; cao trình chân gia cố từ -0,5 đến -0,2, cao trình đỉnh gia cố +2,5; chiều rộng đỉnh $B = 4\text{m}$; mái ngoài (phía sông Mã) $m = 2,0$. Kết cấu: Thân bờ bao đắp đất đôi đầm chặt $K \geq 0,95$, mái ngoài gia cố cấu kiện BTDS M250.

3.2. Điều chỉnh kéo dài tuyến đường quản lý kết hợp thi công từ công Trạm thủy văn ra đến bờ sông Mã: Bổ sung kéo dài đường quản lý kết hợp thi công từ công Trạm thủy văn ra đến bờ sông Mã (bến dò); chiều dài $L = 53,3\text{m}$; chiều rộng nền đường $B_n = 7,5\text{m}$, mặt đường $B_m = 6,0\text{m}$. Kết cấu: Mặt bê tông M300, móng cấp phối đá dăm loại 2.

3.3. Bổ sung trồng cây phi lao bãi cát trước bến: Trồng cây phi lao hoặc các cây khác phù hợp; phạm vi từ mép trong bờ bao về phía Bắc (phía bến cá) rộng khoảng 10m. Diện tích dự kiến khoảng 0,25ha; chiều cao cây $H \geq 1,2\text{m}$; đường kính $\Phi \geq 2,0\text{cm}$.

3.4. Bổ sung công trình thoát nước: Bổ sung 01 cống thoát nước tại K0+108 thuộc bờ bao bên hữu (phía bắc bên cá). Kết cấu: Cống tròn BTCT ly tâm đường kính $\Phi 80\text{cm}$; đáy cống, dầm đóng mở và cửa cống BTCT M250; sân thượng hạ lưu và tường cánh BT M200; đóng mở cống bằng dầm đóng mở V2; gia cố phía lòng bên bằng đá xây dày 50cm.

4. Tổng mức đầu tư điều chỉnh:	43.633.000.000 đồng
<i>Trong đó:</i>	
- Chi phí xây dựng	: 35.407.000.000 đồng;
- Chi phí thiết bị	: 744.000.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án	: 601.000.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	: 3.858.000.000 đồng;
- Chi phí khác	: 745.000.000 đồng;
- Chi phí dự phòng	: 2.278.000.000 đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

5. Các nội dung khác: Thực hiện theo các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa: số 3717/QĐ-UBND ngày 09/11/2012; số 4157/QĐ-UBND ngày 11/12/2012; số 3525/QĐ-UBND ngày 05/10/2013. Kéo dài thời gian thực hiện đối với gói thầu có phần khối lượng bổ sung và các gói thầu khác liên quan theo quy định xong trước quý III năm 2016.

Điều 2. Trách nhiệm của chủ đầu tư

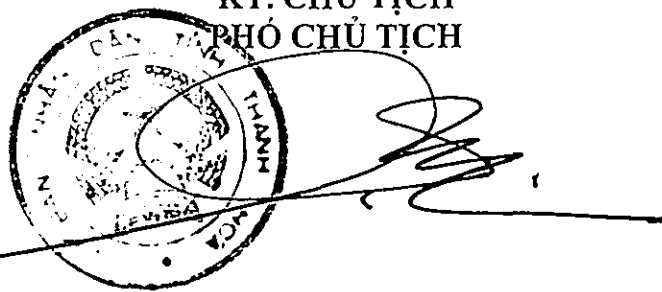
Căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này, chủ đầu tư tổ chức thực hiện dự án đảm bảo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hoá; Giám đốc Ban quản lý Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững tỉnh Thanh Hoá; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để t/h);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN. (A157)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền

PHỤ BIỂU CHI TIẾT TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH
Tiểu dự án: Nâng cấp bến cá Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Thuộc dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững, vay vốn WB.
(Kèm theo Quyết định số 1816/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục chi phí	Tổng mức đầu tư điều chỉnh
I	Chi phí xây dựng	35.407.000.000
1	Chi phí xây dựng tại QĐ số 1078/QĐ-SNN&PTNT ngày 13/11/2013	31.220.883.632
2	Chi phí xây dựng bổ sung tại QĐ số 1234/QĐ-SNN&PTNT ngày 31/12/2014	57.145.326
3	Chi phí xây dựng bổ sung tại QĐ số 669/QĐ-SNN&PTNT ngày 13/10/2015	371.804.826
4	Chi phí xây dựng bổ sung	3.756.883.487
II	Thiết bị	744.000.000
1	Chi phí thiết bị tại QĐ số 1078/QĐ-SNN&PTNT ngày 13/11/2013	732.557.000
2	Chi phí thiết bị bổ sung	11.251.000
III	Chi phí quản lý dự án: %*(XD+TB)	601.000.000
1	Chi phí quản lý dự án tại QĐ số 1078/QĐ-SNN&PTNT ngày 13/11/2013	537.399.000
2	Chi phí quản lý dự án bổ sung	63.373.000
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	3.858.000.000
1	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng tại QĐ 1078/QĐ-SNN&PTNT ngày 13/11/2013	3.433.705.781
2	Chi phí lập cam kết bảo vệ môi trường tại QĐ 1005/QĐ-SNN&PTNT ngày 14/11/2012	163.088.000
3	Chi phí tư vấn bổ sung	261.009.719
V	Chi phí khác	745.000.000
1	Chi phí khác tại QĐ số 1078/QĐ-SNN&PTNT ngày 13/11/2013	453.017.000
2	Chi phí rà phá bom mìn (Hợp đồng số 23/2013/HĐKT-RPBMVN ngày 15/5/2013)	244.000.000
3	Chi phí khác bổ sung	48.213.000
VI	Chi phí đền bù GPMB	
VII	Dự phòng	2.278.000.000
1	Dự phòng phát sinh khối lượng	456.968.000
2	Dự phòng trượt giá	1.821.103.185
	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	43.633.000.000